

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 12 -4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Đặng Văn T, sinh năm: 1987, tại: Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Trương Thị D; Có vợ Đặng Thị Đăng L (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 23/3/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “cướp tài sản” (bản án số 332/2006/HSST).- Ngày 18/7/2013 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 05 năm tù về tội “cướp giật tài sản” (bản án số 190/2013/HSST); Tạm giam: 21/7/2021; (Có mặt).

Bị hại: - Bà Bùi Thị Mỹ N, sinh năm: 1970; Hộ khẩu thường trú: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972; trú tại: Phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt). 2/- Ông Chung C, sinh năm 1968; trú tại: phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt). 3/- Ông Chu Văn

A, sinh năm 1971; trú tại: Phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 ngày 21/7/2021, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 54V1-1426, lưu thông Hẻm 463 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp thì phát hiện chị Bùi Thị Mỹ N, đang điều khiển xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Khi đến trước địa chỉ 463/27 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh, T điều khiển xe áp sát bên phải chị N và dùng tay trái giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ bà N nhưng không trúng sợi dây chuyền mà trúng cổ bà N làm cổ bà N bị xây xước, bà N liền tri hô nên T tăng ga xe bỏ chạy đến trước nhà số 463/52 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp thì bị người dân vây bắt, cùng lúc tổ tuần tra Công an Phường 16, quận Gò Vấp nghe tri hô đã có mặt hỗ trợ bắt giữ T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB hiệu Cusigle chứa hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật tài sản (có trong hồ sơ vụ án).

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng 14K, trọng lượng 4,2864g của chị Bùi Thị Mỹ N bị Đặng Văn T cướp giật, Theo Kết luận định giá số 243/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh có trị giá 3.261.667 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trao trả sợi dây chuyền trên cho bà Bùi Thị Mỹ N.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 54V1-1426 là xe T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, qua xác minh xe do ông Nguyễn Thanh B đứng tên chủ sở hữu. Ông B khai đã bán xe mô tô trên cho ông Chung C. Ông C khai bán xe mô tô trên cho ông Chu Văn A (là chủ Cửa hàng mua bán xe máy cũ). Bà Nguyễn Kim T (là vợ ông Chu Văn A) khai bán xe mô tô trên cho Đặng Văn T với giá 8.800.000 đồng, có làm giấy mua bán viết tay. Đặng Văn T khai được mẹ ruột là bà Trương Thị D, đưa tiền để mua xe mô tô trên và giao xe cho T sử dụng. Bà D khai không biết việc T sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản.

- 01 áo thun màu xanh đậm, 01 quần jean dài xanh đậm (quần, áo T mặc lúc thực hiện hành vi cướp giật tài sản).

Tại bản cáo trạng số 56/CTr-VKS, ngày 04/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Đặng Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB hiệu Cusigle chứa hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- Trả lại cho bị cáo 01 áo thun màu xanh đậm, 01 quần jean dài xanh đậm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô gắn hiệu Yamaha Sirius biển số 54V1-1426.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Đặng Văn T đã T nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Đặng Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Xét nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xử lý về hành vi “cướp tài

sản” và “cướp giật tài sản” cả 02 tội danh đều với mức án 05 năm tù, chứng tỏ thời gian cải tạo của các bản án trước chưa đủ giáo dục cho bị cáo. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người công dân tốt hơn sau này có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xét thấy tính chất vụ án và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị Mỹ N vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại được sợi dây chuyền hiện không thắc mắc khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 54V1-1426 là xe T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, qua xác minh xe do ông Nguyễn Thanh B đứng tên chủ sở hữu. Ông B khai đã bán xe mô tô trên cho ông Chung C. Ông C khai bán xe mô tô trên cho ông Chu Văn A (là chủ Cửa hàng mua bán xe máy cũ). Bà Nguyễn Kim T (là vợ ông Chu Văn A) khai bán xe mô tô trên cho Đặng Văn T với giá 8.800.000 đồng, có làm giấy mua bán viết tay. Đặng Văn T khai được mẹ ruột là bà Trương Thị D, đưa tiền để mua xe mô tô trên và giao xe cho T sử dụng Hội đồng xét xử xét thấy xe là do Đặng Văn T đứng tên mua và sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 USB hiệu Cusigle chứa hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chứng cứ vụ án Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ (đã bổ sung)

Đối với 01 áo thun màu xanh đậm, 01 quần jean dài xanh đậm là tư vật của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” .

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/7/2021.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 54V1-1426 số khung RLCS5C6407Y006324, số máy 5C64-006324.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB hiệu Cusigle (đã bổ sung).

- Trả lại cho bị cáo 01 áo thun màu xanh đậm, 01 quần jean dài xanh đậm.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 149/PNK, ngày 26/10/2021 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải